

“NGŨ THƯỜNG” – “NGŨ GIỚI” – “NĂM TÍNH TỐT”: HÀNH TRANG VĂN HÓA CỦA THẾ HỆ TRẺ VIỆT

Nguyễn Thị Thu Hương
Đảng ủy phường Hòa Hưng

Tóm tắt: Bài báo nghiên cứu và phân tích ba hệ giá trị đạo đức cốt lõi trong tiến trình văn hóa và tư tưởng Việt Nam: “Ngũ Thường” của Khổng Tử, “Ngũ Giới” của Phật giáo và “Năm tính tốt” do Chủ tịch Hồ Chí Minh huấn đức. Trên cơ sở tiếp cận liên ngành giữa lịch sử tư tưởng, triết học đạo đức và khoa học giáo dục, nghiên cứu làm rõ sự kế thừa, giao thoa và phát triển giữa các nền tảng nhân cách truyền thống và hiện đại. Kết quả cho thấy, “Ngũ Thường” tạo dựng nền tảng ứng xử và trật tự xã hội; “Ngũ Giới” hướng con người đến sự tự giác, từ bi và hài hòa với cộng đồng; trong khi “Năm tính tốt” là sự tổng hợp sáng tạo, định hình nhân cách con người Việt Nam thời đại mới, vừa thấm đẫm tinh thần dân tộc, vừa mang giá trị nhân văn toàn cầu. Bài báo đồng thời đề xuất việc vận dụng các hệ giá trị này vào giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, giáo dục cộng đồng và công tác đào tạo cán bộ, nhằm hình thành ở thế hệ trẻ phẩm chất đạo đức, bản lĩnh văn hóa và trách nhiệm xã hội trong bối cảnh hội nhập và chuyển đổi số. Nghiên cứu khẳng định, “Ngũ Thường – Ngũ Giới – Năm tính tốt” chính là hành trang văn hóa vững chắc giúp thế hệ trẻ Việt Nam phát triển hài hòa giữa trí tuệ, đạo đức và lòng nhân ái, đây là nền tảng cho sự phát triển bền vững của quốc gia.

Từ khóa: Giáo dục văn hóa; năm tính tốt, nhân cách; ngũ thường; ngũ giới.

Nhận bài ngày 15.10.2025; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 26.11.2025

Liên hệ tác giả: Nguyễn Thị Thu Hương; email: thuhuongkata@gmail.com

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong tiến trình phát triển của dân tộc Việt Nam, giáo dục đạo đức luôn giữ vị trí trung tâm trong mọi hệ thống giáo dục, từ gia đình, nhà trường đến xã hội. Mục tiêu cao nhất của giáo dục không chỉ dừng lại ở việc truyền đạt tri thức mà còn nhằm hình thành nhân cách, phẩm chất, và lối sống cho con người. Từ hàng nghìn năm nay, người Việt đã biết dung hợp tinh hoa của nhiều dòng tư tưởng lớn trên thế giới để tạo dựng nên bản sắc đạo lý riêng. Trong đó, Nho giáo và Phật giáo là hai nguồn suối tinh thần chủ đạo, được tiếp thu và bản địa hóa để phù hợp với tâm thức, hoàn cảnh và nhu cầu xã hội Việt Nam. Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh sau này chính là sự kế thừa và phát triển sáng tạo trên nền tảng ấy, tạo nên một hệ giá trị toàn diện, vừa thấm đẫm tinh thần dân tộc, vừa mang tầm vóc thời đại.

Ba hệ giá trị “Ngũ Thường”, “Ngũ Giới” và “Năm tính tốt” không chỉ là những mô hình đạo đức riêng biệt của ba thời kỳ lịch sử mà còn là ba tầng bậc tiên hóa của tư tưởng nhân cách Việt Nam. “Ngũ Thường” của Khổng Tử đặt nền tảng cho chuẩn mực ứng xử giữa người với người; “Ngũ Giới” của Đức Phật hướng con người vào con đường thanh lọc thân tâm, hướng thiện, vị tha; còn “Năm tính tốt” do Chủ tịch Hồ Chí Minh đề xướng thể hiện sự tổng hợp giữa đạo đức truyền thống phương Đông và tinh thần cách mạng, hiện đại phương Tây. Cả ba hệ giá trị ấy đều có điểm chung là nhấn mạnh mối quan hệ hài hòa giữa cái thiện trong tâm hồn cá nhân và trách nhiệm với cộng đồng, dân tộc.

Trong lịch sử, “Đình” và “Chùa”, hai thiết chế văn hóa truyền thống ở làng xã Việt Nam là nơi lưu giữ và lan tỏa hai hệ giá trị “Ngũ Thường” và “Ngũ Giới”. Các bậc cao

niên, nhà sư, và các gia đình cùng đảm nhiệm vai trò giáo dục đạo lý cho thế hệ trẻ. Đó là mô hình “giáo dục cộng đồng” mang đậm tính nhân văn, không chỉ hướng tới tri thức mà còn hướng tới sự thiện trong mỗi con người. Khi bước sang thời hiện đại, Chủ tịch Hồ Chí Minh, người vừa là nhà cách mạng, vừa là nhà văn hóa lớn đã tiếp nối mạch nguồn đó bằng việc xây dựng hệ giá trị đạo đức mới, đặt trong bối cảnh đấu tranh giải phóng dân tộc và kiến thiết đất nước. “Năm tính tốt” mà Người nêu ra, Nhân, Nghĩa, Trí, Dũng, Liêm là sự kết tinh tinh hoa của văn hóa dân tộc và triết lý nhân văn toàn cầu, nhằm đào tạo nên lớp người “vừa hồng, vừa chuyên”.

Tuy nhiên, trong bối cảnh toàn cầu hóa và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, xã hội Việt Nam đang chứng kiến những biến đổi sâu sắc về giá trị, lối sống và nhận thức. Những tác động mạnh mẽ của công nghệ số, mạng xã hội, chủ nghĩa tiêu dùng và tốc độ đô thị hóa đang khiến một bộ phận giới trẻ rơi vào khủng hoảng giá trị, thiếu định hướng nhân cách và lý tưởng sống. Chính trong hoàn cảnh đó, việc trở lại nghiên cứu, nhận thức và vận dụng ba hệ giá trị “Ngũ Thường” – “Ngũ Giới” – “Năm tính tốt” không phải là sự hồi cố quá khứ, mà là hành động thiết thực để xác định lại nền tảng văn hóa – đạo đức cho thế hệ trẻ Việt Nam. Đây là bước đi cần thiết để đảm bảo sự cân bằng giữa phát triển vật chất và tinh thần, giữa năng lực nghề nghiệp và phẩm chất con người.

Vì vậy, bài viết này đặt ra mục tiêu tìm hiểu sâu sắc ý nghĩa, nội dung và mối quan hệ giữa ba hệ giá trị nêu trên trong tiến trình văn hóa Việt Nam, đồng thời chỉ ra những gợi mở lý luận và thực tiễn cho công cuộc đổi mới giáo dục hiện nay.

2. NỘI DUNG

2.1. Nền tảng tư tưởng và giá trị giáo dục của “Ngũ Thường”, “Ngũ Giới”, “Năm tính tốt” đối với thế hệ trẻ

2.1.1. “Ngũ Thường” nền tảng nhân cách do Khổng Tử huấn đức

Khổng Tử, sinh năm 551 trước Công nguyên và mất năm 479 trước Công nguyên, là bậc hiền triết lớn của phương Đông, người sáng lập học thuyết Nho gia. Ông được tôn vinh là “Vạn thế Sư biểu”, tức người thầy của muôn đời, bởi triết lý đạo đức và nhân sinh của ông không chỉ ảnh hưởng đến xã hội Trung Hoa cổ đại mà còn lan tỏa sâu rộng trong đời sống văn hóa của nhiều quốc gia châu Á, trong đó có Việt Nam. Tư tưởng trung tâm của Khổng Tử được thể hiện trong hệ thống năm phẩm chất đạo đức cốt lõi là Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí và Tín, được gọi chung là “Ngũ Thường”. Đây không chỉ là những đức tính riêng lẻ mà là một chỉnh thể hài hòa, phản ánh triết lý giáo dục con người toàn diện, hướng tới một xã hội có trật tự, công bằng và nhân ái.

Trước hết, “*Nhân*” được xem là gốc của mọi phẩm hạnh. Theo Khổng Tử, “*Nhân* giả, ái nhân”, nghĩa là người có đức Nhân là người biết yêu thương con người. Lòng nhân thể hiện ở sự thương xót, đồng cảm, khoan dung và sẵn sàng giúp đỡ người khác. Trong truyền thống văn hóa Việt Nam, tinh thần “*Nhân*” được thể hiện rõ qua những đạo lý dân gian như “*Thương người như thể thương thân*”, “*Lá lành đùm lá rách*”. Đây là biểu hiện sinh động của tình thương và lòng nhân ái mà người Việt coi là phẩm chất hàng đầu trong quan hệ giữa người với người.

Đức “*Nghĩa*” là sự công bằng, ngay thẳng và đúng đắn trong hành vi, là chuẩn mực giúp con người sống có nguyên tắc và biết đặt lợi ích chung lên trên lợi ích cá nhân. Trong Luận Ngữ, Khổng Tử nhấn mạnh “*Quân tử vụ ư nghĩa, tiểu nhân vụ ư lợi*”, nghĩa là người quân tử hành động theo điều nghĩa, còn kẻ tiểu nhân chỉ mưu cầu lợi riêng. Ở Việt Nam, tinh thần “*Nghĩa*” đã trở thành một phần của đạo lý dân tộc, thể hiện trong truyền thống “*Uống nước nhớ nguồn*”, “*Ăn quả nhớ kẻ trồng cây*”, hay trong những mối quan hệ gắn bó giữa con người với cộng đồng, thể hiện rõ trong quan niệm “*tình nghĩa*” mà người Việt luôn coi trọng.

Đức “*Lễ*” thể hiện sự tôn trọng, khiêm nhường và trật tự trong quan hệ xã hội. Theo Khổng Tử, “Phi lễ vật thị, phi lễ vật thính, phi lễ vật ngôn, phi lễ vật động”, nghĩa là không theo lễ thì không nên nhìn, nghe, nói hay hành động. “*Lễ*” không chỉ là nghi thức bề ngoài mà còn là biểu hiện của đạo đức nội tâm, giúp con người giữ đúng mực trong ứng xử, biết kính trên nhường dưới, hòa thuận với mọi người. Trong văn hóa Việt Nam, “*Lễ*” được biểu hiện qua cách chào hỏi, xưng hô, qua phong tục tôn sư trọng đạo, thờ cúng tổ tiên và duy trì nếp sống văn minh trong cộng đồng.

Đức “*Trí*” là khả năng hiểu biết, sáng suốt, biết phân biệt đúng và sai, thiện và ác. Người có Trí là người biết học hỏi, có năng lực tư duy và biết vận dụng tri thức vào thực tiễn đời sống. Khổng Tử khuyên con người không ngừng học hỏi để mở mang trí tuệ, vì “*Tri chi vi tri chi, bất tri vi bất tri, thị tri dã*”, nghĩa là biết thì nói là biết, không biết thì nói là không biết, đó chính là người có trí. Trong truyền thống Việt Nam, “*Trí*” gắn liền với tinh thần hiếu học, ý chí vươn lên bằng tri thức, và lòng kính trọng đối với người thầy. Các kỳ thi Hương, thi Hội, thi Đình dưới các triều đại phong kiến không chỉ là phương thức tuyển chọn nhân tài mà còn phản ánh tinh thần đề cao trí tuệ, lấy học vấn làm con đường lập thân, lập nghiệp.

Đức “*Tín*” thể hiện sự trung thực, giữ lời và nhất quán giữa lời nói với hành động. Khổng Tử từng nói “*Nhân nhi vô tín, bất tri kỳ khả dã*”, nghĩa là người không có chữ tín thì không thể làm được việc gì. “*Tín*” là nền tảng của mọi mối quan hệ xã hội, là cơ sở của lòng tin giữa người với người. Trong văn hóa Việt Nam, “*Tín*” được coi trọng trong mọi quan hệ, từ tình bạn, tình làng nghĩa xóm cho đến quan hệ làm ăn và công vụ. Người Việt có câu “*Một lần bất tín, vạn lần bất tin*” để nhắc nhở về tầm quan trọng của chữ Tín trong nhân cách con người.

Năm đức *Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín* không tồn tại độc lập mà hỗ trợ và điều hòa lẫn nhau, tạo thành một hệ thống đạo lý thống nhất. Nếu thiếu một đức thì nhân cách con người trở nên khiếm khuyết, không còn hoàn thiện. Trong mô hình này, “*Nhân*” là gốc, “*Nghĩa*” là đường, “*Lễ*” là khuôn, “*Trí*” là ánh sáng và “*Tín*” là sức mạnh để kết nối xã hội. Chính vì vậy, “*Ngũ Thường*” trở thành nền tảng của nhân cách và trật tự xã hội, là thước đo để đánh giá phẩm giá và hành vi của mỗi con người.

Tại Việt Nam, Nho giáo được du nhập từ rất sớm và được tiếp thu một cách chọn lọc, kết hợp với tinh thần khoan dung của Phật giáo và tính tự nhiên của Đạo giáo, hình thành nên truyền thống “*Tam giáo đồng nguyên*”. Trong môi trường này, “*Ngũ Thường*” trở thành chuẩn mực đạo đức phổ biến, được giáo dục và thực hành trong ba không gian văn hóa lớn là gia đình, nhà trường và cộng đồng. Tại các làng quê xưa, “*Đình*” không chỉ là nơi bàn việc làng mà còn là trung tâm giáo dục đạo lý. Các bậc cao niên thường giảng giải cho con cháu về *Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín*, khuyên dạy họ sống tử tế, trung thực và biết kính trọng người khác. Nhờ đó, “*Ngũ Thường*” không chỉ hiện diện trong sách vở mà còn trở thành nếp sống, nếp nghĩ của người dân Việt Nam qua nhiều thế hệ.

“*Ngũ Thường*” vì thế không chỉ là khuôn mẫu luân lý cá nhân mà còn là nền tảng đạo lý của toàn xã hội. Nó góp phần hình thành nên bản sắc văn hóa Việt Nam, khuyến khích con người sống nhân ái, công chính, có kỷ cương, có trí tuệ và giữ chữ tín. Tinh thần ấy đã thấm sâu vào đời sống của dân tộc, trở thành nguồn sức mạnh tinh thần giúp Việt Nam vượt qua biết bao thử thách lịch sử để giữ vững độc lập, tự do và lòng nhân hậu của con người.

Trong bối cảnh hiện nay, khi giáo dục Việt Nam đang hướng tới mục tiêu phát triển phẩm chất và năng lực người học, việc khôi phục và vận dụng những giá trị của “*Ngũ Thường*” vẫn giữ nguyên giá trị thời đại. Nó không chỉ giúp thế hệ trẻ có định hướng về đạo đức và nhân cách mà còn góp phần hình thành một xã hội nhân văn, hài hòa, nơi con

người biết sống có trách nhiệm, có tình nghĩa và có niềm tin vào các giá trị bền vững của văn hóa dân tộc.

2.1.2. “Ngũ Giới” – giá trị đạo đức Phật giáo trong văn hóa Việt

Song song với hệ giá trị “Ngũ Thường” của Nho gia, Phật giáo đã mang đến cho nhân loại nói chung và cho dân tộc Việt Nam nói riêng một hệ chuẩn mực đạo đức đặc sắc gọi là “Ngũ Giới”. Đây là năm điều răn căn bản mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni truyền dạy cho các đệ tử, nhằm giúp con người tu dưỡng bản thân, thanh lọc tâm hồn và sống an lạc giữa cuộc đời. Năm giới ấy bao gồm: không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối và không uống rượu. “Ngũ Giới” được xem là nền tảng của mọi giới luật trong đạo Phật, là điểm khởi đầu cho hành trình hướng thiện và giải thoát của con người.

Trước hết, “*không sát sinh*” dạy con người tôn trọng sự sống của muôn loài. Đức Phật cho rằng mọi sinh vật đều có quyền được sống và có khả năng cảm thọ khổ đau như con người. Vì vậy, hành động giết hại hay gây tổn thương cho sinh mạng khác là trái với lòng từ bi. Trong văn hóa Việt Nam, tinh thần này được thể hiện rõ qua những quan niệm nhân ái như “ở hiền gặp lành”, “thương vật như thương thân”. Từ thói quen ăn chay, thả cá phóng sinh cho đến việc dạy trẻ em yêu quý động vật, tất cả đều phản ánh ảnh hưởng sâu đậm của giới “không sát sinh” trong đời sống đạo đức Việt Nam.

Thứ hai, “*không trộm cắp*” hướng con người đến lối sống trung thực, tôn trọng tài sản và công sức lao động của người khác. Phật giáo cho rằng lòng tham chính là nguyên nhân của khổ đau. Khi con người buông bỏ tham lam và sống biết đủ, tâm hồn sẽ trở nên thanh thản. Trong đời sống dân gian Việt Nam, tư tưởng này được chuyển hóa thành những lời răn dạy giản dị mà sâu sắc như “của người giữ lấy, của trời trả cho”, “đói cho sạch, rách cho thơm”. Tinh thần liêm chính và trung thực ấy chính là nền tảng đạo đức quan trọng trong xây dựng nhân cách con người Việt Nam từ bao đời nay.

Thứ ba, “*không tà dâm*” là giới luật nhằm giữ gìn phẩm hạnh, hướng con người đến sự chung thủy, trong sạch và tôn trọng nhân phẩm của bản thân cũng như của người khác. Đức Phật coi dục vọng là một trong những nguyên nhân gây ra khổ đau, bởi nó làm con người đánh mất sự tự chủ và gây đổ vỡ trong các mối quan hệ. Trong văn hóa Việt Nam, giới này được thể hiện qua các chuẩn mực về đạo vợ chồng, lòng thủy chung và sự tiết hạnh. Từ ca dao tục ngữ đến văn học dân gian, các hình tượng như “chữ trinh đáng giá ngàn vàng” hay “tình nghĩa vợ chồng sắt son” đều là biểu hiện cụ thể của tinh thần giới này.

Thứ tư, “*không nói dối*” nhấn mạnh tầm quan trọng của lời nói chân thật và lòng trung thực trong giao tiếp xã hội. Đức Phật dạy rằng lời nói là phương tiện tạo nghiệp mạnh mẽ, có thể mang lại hạnh phúc hoặc gây tổn hại cho người khác. Vì thế, nói dối, nói lời chia rẽ hay nói ác khẩu đều là hành động tạo nghiệp xấu. Trong truyền thống Việt Nam, “chữ Tín” trong “Ngũ Thường” của Nho giáo và giới “không nói dối” của Phật giáo có sự tương thông sâu sắc. Người Việt có câu “Một lời nói dối, mất lòng tin muôn đời” để nhắc nhở rằng sự thật và lòng tin là nền tảng của mọi mối quan hệ xã hội.

Cuối cùng, “*không uống rượu*” là giới luật nhằm giúp con người giữ tâm trí sáng suốt và tránh xa những hành vi sai lầm do mất tự chủ. Theo lời Phật dạy, rượu và các chất gây say là nguyên nhân làm con người đánh mất chánh niệm, dẫn đến vi phạm các giới khác. Giới này không chỉ mang ý nghĩa về sức khỏe mà còn nhấn mạnh yếu tố tự kiểm soát, tiết chế ham muốn và duy trì sự tỉnh thức trong mọi hành động. Trong văn hóa Việt Nam, giới “không uống rượu” được hiểu rộng hơn như một lời khuyên sống điều độ, biết dừng đúng lúc và tránh xa các thói quen có hại cho bản thân và cộng đồng.

Năm giới luật này không mang tính ép buộc mà được Đức Phật đặt ra trên tinh thần tự giác và tự nguyện. Mục đích của “Ngũ Giới” không phải để ràng buộc con người mà để khai mở tâm từ bi, giúp con người sống thiện lành và hài hòa với tự nhiên cũng như với xã

hội. Chính nhờ đặc tính nhân bản và linh hoạt ấy mà “Ngũ Giới” dễ dàng hòa nhập vào đời sống tinh thần của người Việt. Từ khi Phật giáo du nhập vào Việt Nam khoảng thế kỷ thứ II trước Công nguyên, các giá trị đạo đức này đã dần bén rễ sâu trong tâm thức dân tộc.

Trong xã hội Việt Nam truyền thống, “Chùa” là trung tâm sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng và giáo dục đạo đức của cộng đồng. Nếu “Đình” là nơi các bậc cao niên luận bàn về “Ngũ Thường”, thì “Chùa” lại là nơi các bậc ni sư, nhà sư và các cụ bà truyền dạy “Ngũ Giới” cho con cháu. Những buổi lễ tụng kinh, giảng pháp hay sinh hoạt Phật tử không chỉ mang ý nghĩa tôn giáo mà còn là hoạt động giáo dục đạo đức thực tiễn. Người dân đến chùa không chỉ để cầu bình an mà còn để học cách sống thiện, tu tâm, dưỡng tính, qua đó lan tỏa tinh thần “từ, bi, hỷ, xả” trong đời sống hàng ngày.

Sự kết hợp giữa “Ngũ Thường” của Nho giáo và “Ngũ Giới” của Phật giáo tạo nên nền tảng đạo đức song hành trong văn hóa Việt Nam. Nếu “Ngũ Thường” nhân mạnh trật tự, nghĩa vụ và trách nhiệm xã hội, thì “Ngũ Giới” hướng con người vào sự thanh tịnh nội tâm và lòng nhân ái phổ quát. Hai hệ giá trị ấy không mâu thuẫn mà bổ sung cho nhau, giúp hình thành một con người Việt Nam vừa có đạo lý, vừa có tâm hồn hướng thiện. Nhờ đó, Phật giáo không chỉ là tôn giáo của sự giác ngộ mà còn là tôn giáo của lòng nhân ái, góp phần quan trọng trong việc định hình nhân cách và bản sắc văn hóa Việt Nam qua hàng nghìn năm lịch sử.

Ngày nay, trong bối cảnh xã hội hiện đại với nhiều biến động về lối sống, đạo đức và niềm tin, những giá trị của “Ngũ Giới” vẫn giữ nguyên ý nghĩa. Việc thực hành năm giới không chỉ giúp con người tránh xa cái xấu mà còn hướng đến lối sống tích cực, biết yêu thương, biết sẻ chia và tôn trọng con người cũng như môi trường sống. Trong giáo dục đạo đức hiện nay, việc lồng ghép tinh thần “Ngũ Giới” vào các chương trình học tập, các hoạt động trải nghiệm hay giáo dục kỹ năng sống là một hướng đi thiết thực, góp phần xây dựng thế hệ trẻ Việt Nam có tâm hồn trong sáng, có lòng nhân ái và có ý thức trách nhiệm với cộng đồng.

2.1.3. “Năm tính tốt” – nhân cách mới do Chủ tịch Hồ Chí Minh huấn đức

Sau hàng nghìn năm phát triển và kế thừa các giá trị đạo đức của Nho giáo và Phật giáo, dân tộc Việt Nam bước vào thời kỳ hiện đại với một hệ thống tư tưởng mới, tư tưởng Hồ Chí Minh, kết tinh giữa tinh hoa văn hóa truyền thống phương Đông và tinh thần nhân văn tiến bộ của thời đại. Trong bối cảnh đất nước đấu tranh giành độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt vấn đề đạo đức lên vị trí trung tâm của sự nghiệp cách mạng. Người khẳng định: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, cây phải có gốc mới xanh tốt; người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi đến mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân.” Chính trong tinh thần ấy, năm 1947, Người đề xuất hệ giá trị đạo đức mới gồm năm phẩm chất cốt lõi của con người Việt Nam thời đại cách mạng: Nhân, Nghĩa, Trí, Dũng, Liêm, thường được gọi là “Năm tính tốt”.

Trước hết, Nhân theo Hồ Chí Minh là lòng thương yêu con người, là sự nhân ái và bao dung, là tinh thần sẵn sàng giúp đỡ đồng chí, đồng bào, và chống lại những gì gây hại cho nhân dân. Người viết: “Vì thương yêu con người mà kiên quyết chống lại những kẻ, những việc làm hại đến lợi ích của nhân dân.” Nhân không chỉ là tình cảm mà còn là hành động cụ thể vì con người. Trong tư tưởng của Người, lòng nhân ái không dừng ở sự đồng cảm mà phải được thể hiện bằng tinh thần trách nhiệm, công hiến và hy sinh. Như vậy, đức Nhân trong đạo đức Hồ Chí Minh mang tính cách mạng, hướng tới việc xây dựng một xã hội công bằng và nhân văn.

Nghĩa được Hồ Chí Minh hiểu là sự chính trực, ngay thẳng, trung thành với lợi ích của Đảng, của dân tộc và của nhân dân. Người căn dặn: “Ngoài lợi ích của Đảng, không có lợi ích riêng phải lo toan.” Nghĩa ở đây là đạo lý sống không vụ lợi, không tư tâm, luôn đặt lợi

ích tập thể lên trên hết. Nếu trong Nho giáo, Nghĩa là sự công chính giữa người với người, thì trong tư tưởng Hồ Chí Minh, Nghĩa được mở rộng thành tinh thần trung thành, tận tụy và dấn thân vì lý tưởng cách mạng. Nhờ vậy, “Nghĩa” trở thành trung tâm gắn kết các phẩm chất khác, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt đạo đức của người cán bộ cách mạng.

Trí trong tư tưởng Hồ Chí Minh là trí tuệ sáng suốt, khả năng nhận thức đúng đắn và biết vận dụng lý luận vào thực tiễn. Người chỉ rõ: “Không có việc tư túi làm mờ mắt, thì đầu óc trong sáng, dễ hiểu lý luận, dễ tìm phương hướng, biết xem người, biết xét việc.” Trí không chỉ là tri thức học thuật mà là sự hiểu biết thực tiễn, là năng lực tư duy độc lập và sáng tạo. Trong đạo đức cách mạng, Trí giúp con người phân biệt đúng sai, thiện ác, nhận thức rõ lợi ích chung và tránh xa những toan tính cá nhân. Tư tưởng này có giá trị đặc biệt trong thời đại ngày nay, khi trí tuệ và công nghệ trở thành sức mạnh phát triển nhưng cũng tiềm ẩn nguy cơ làm con người xa rời đạo đức nếu thiếu định hướng nhân văn.

Dũng là lòng can đảm, kiên định trước khó khăn và dám chịu trách nhiệm vì nghĩa lớn. Hồ Chí Minh viết: “Cực khổ khó khăn có gan chịu đựng, thấy việc phải có gan làm, thấy khuyết điểm có gan sửa chữa.” Dũng không chỉ là sự dũng cảm trong chiến đấu mà còn là dũng khí đạo đức – dám nói thật, làm thật, đấu tranh chống tiêu cực, bảo vệ lẽ phải dù gặp trở ngại. Người coi Dũng là biểu hiện của bản lĩnh người cách mạng, là điều kiện để Nhân và Nghĩa được thực hiện trong đời sống. Một người có Dũng là người biết vượt lên sự sợ hãi, đặt lợi ích dân tộc và nhân dân lên trên bản thân mình.

Liêm là phẩm chất đặc biệt được Hồ Chí Minh đề cao, thể hiện ở sự trong sạch, liêm khiết, không tham địa vị, tiền tài, danh vọng hay lời tâng bốc. Người dạy: “Chỉ có một thứ ham là ham học, ham làm, ham tiến bộ.” Liêm không chỉ là không tham lam mà còn là sự thanh cao trong tâm hồn, là khả năng làm chủ dục vọng cá nhân. Trong xã hội hiện đại, đức Liêm vẫn là tiêu chí quan trọng để xây dựng một nền hành chính trong sạch, liêm chính và vì dân. Nó phản ánh tinh thần tự trọng, trung thực và tận tụy – những giá trị cốt lõi trong nhân cách người Việt Nam hiện đại.

Năm phẩm chất Nhân, Nghĩa, Trí, Dũng, Liêm mà Hồ Chí Minh nêu ra không phải là sự lặp lại các giá trị cổ điển mà là sự kế thừa có chọn lọc và sáng tạo. Người đã đưa các giá trị đạo đức truyền thống vào quỹ đạo mới – quỹ đạo cách mạng, biến đạo đức cá nhân thành đạo đức cộng đồng, hướng đến lý tưởng độc lập dân tộc, tự do và hạnh phúc của nhân dân. Nhà Đông phương học người Pháp Budaren từng nhận xét rằng, “Ngũ Thường” của Khổng Tử đã được Hồ Chí Minh tái tạo thành “Ngũ Thường của Việt Nam thời đại mới”. Chính nhờ hệ giá trị ấy, dân tộc Việt Nam đã đoàn kết, vượt qua chiến tranh và giành chiến thắng vĩ đại trước hai thế lực xâm lược lớn nhất thế kỷ XX.

Hệ giá trị “Năm tính tốt” không chỉ là kim chỉ nam cho người cán bộ, đảng viên mà còn là chuẩn mực đạo đức cho mọi công dân. Mỗi phẩm chất đều có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, tạo thành một chỉnh thể nhân cách toàn diện. Nếu Nhân là lòng yêu thương, Nghĩa là sự chính trực, Trí là sự sáng suốt, Dũng là bản lĩnh, thì Liêm là sự trong sạch. Thiếu một trong năm yếu tố ấy, nhân cách con người trở nên không hoàn thiện. Hồ Chí Minh từng ví, “Đạo đức cách mạng cũng như ngọc, càng mài càng sáng; kim cương dù quý nhưng nếu không mài giữa thì vẫn thô.”

Trong thời kỳ hội nhập quốc tế và chuyển đổi số hiện nay, hệ giá trị “Năm tính tốt” của Hồ Chí Minh vẫn còn nguyên giá trị thực tiễn. Nó không chỉ định hướng cho thế hệ trẻ Việt Nam về cách sống, cách nghĩ và cách làm, mà còn giúp họ đối diện với thách thức của xã hội hiện đại bằng bản lĩnh, nhân ái và liêm chính. Việc vận dụng tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh vào giáo dục và đời sống xã hội không chỉ là sự tri ân đối với di sản tinh thần của Người mà còn là con đường xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện – vừa có trí tuệ, vừa có đạo đức, vừa có lòng yêu nước và trách nhiệm với cộng đồng.

2.2. Đề xuất vận dụng các giá trị “Ngũ Thường”, “Ngũ Giới” và “Năm tính tốt” trong giáo dục, đào tạo và đời sống xã hội hiện nay

2.2.1. Tích hợp các giá trị “Ngũ Thường”, “Ngũ Giới” và “Năm tính tốt” trong chương trình giáo dục phổ thông và đại học

Cần đưa các giá trị đạo đức truyền thống vào nội dung giáo dục phổ thông và đại học thông qua các môn học như Đạo đức, Giáo dục công dân, Kỹ năng sống, Lịch sử và Hoạt động trải nghiệm. Việc tích hợp không chỉ dừng lại ở việc giới thiệu khái niệm, mà cần được chuyển hóa thành các hoạt động thực hành, dự án cộng đồng, và bài học tình huống để học sinh – sinh viên rèn luyện năng lực đạo đức, tư duy nhân văn và kỹ năng ứng xử văn hóa. Các phẩm chất Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín của “Ngũ Thường” có thể được vận dụng trong bài học về quan hệ xã hội, “Ngũ Giới” gắn với giáo dục về lối sống lành mạnh, yêu thương, trách nhiệm; còn “Năm tính tốt” của Hồ Chí Minh giúp định hướng phẩm chất công dân hiện đại, như trung thực, dũng cảm, sáng tạo, và liêm chính. Việc lồng ghép này cần được thể hiện trong chương trình học, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, và công tác giáo dục ngoài giờ lên lớp để phát triển con người toàn diện cả về tri thức, đạo đức và nhân cách.

2.2.2. Xây dựng mô hình “Đình – Chùa – Trường học” như không gian giáo dục giá trị văn hóa truyền thống trong cộng đồng

Để phát huy hiệu quả của giáo dục đạo đức truyền thống, cần khuyến khích tái thiết lập và hiện đại hóa mô hình “Đình – Chùa – Trường học” đây là biểu tượng của sự kết hợp hài hòa giữa giáo dục nhà trường, gia đình và cộng đồng. Trong đó, “Đình” là nơi giáo dục về đạo lý và tinh thần cộng đồng (gắn với “Ngũ Thường”), “Chùa” là nơi nuôi dưỡng lòng từ bi, hướng thiện (gắn với “Ngũ Giới”), còn “Trường học” là không gian truyền đạt tri thức và phát triển năng lực (gắn với “Năm tính tốt”). Mô hình này có thể được triển khai thông qua các câu lạc bộ đạo đức – văn hóa, hoạt động ngoại khóa liên kết giữa nhà trường và các cơ sở tôn giáo, hoặc chương trình giáo dục cộng đồng tại địa phương. Đây là cách thức phục hồi tinh thần giáo dục toàn diện truyền thống của dân tộc, đồng thời tạo môi trường học tập nhân văn, nơi người trẻ được rèn luyện nhân cách thông qua trải nghiệm thực tế và tương tác xã hội.

2.2.3. Phát huy “Năm tính tốt” trong đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và đảng viên trẻ theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Trong công tác đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đặc biệt là lớp trẻ, việc vận dụng “Năm tính tốt” gồm Nhân, Nghĩa, Trí, Dũng, Liêm, theo tư tưởng Hồ Chí Minh có ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng đội ngũ vừa có năng lực chuyên môn, vừa có đạo đức cách mạng. Đây không chỉ là yêu cầu chính trị mà còn là nền tảng tinh thần của người cán bộ công bộc “vì dân, vì nước”. Việc này cần được gắn liền với chương trình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đồng thời được cụ thể hóa trong các hoạt động bồi dưỡng, đánh giá và khen thưởng. Các trường chính trị, học viện hành chính và cơ sở đào tạo cán bộ cần coi “Năm tính tốt” là tiêu chí trung tâm trong xây dựng chương trình, phương pháp giảng dạy và văn hóa tổ chức. Mỗi cán bộ trẻ cần được rèn luyện để trở thành người có tâm sáng, trí vững, bản lĩnh và liêm chính xứng đáng là lực lượng kế cận trung thành và sáng tạo của Đảng và dân tộc.

2.2.4. Giáo dục đạo đức số cho thanh thiếu niên dựa trên nguyên lý “Tình” và “Nghĩa” trong kỷ nguyên công nghệ số

Trong thời đại công nghệ và mạng xã hội phát triển mạnh mẽ, giáo dục đạo đức số trở thành yêu cầu cấp thiết để định hướng hành vi và nhân cách của thế hệ trẻ. Việc giáo dục này cần được xây dựng trên nền tảng giá trị truyền thống “Tình” và “Nghĩa” là những nguyên lý thể hiện sự nhân ái, tôn trọng, trung thực và trách nhiệm trong mọi mối quan hệ.

Thông qua các chương trình truyền thông, khóa học kỹ năng số, diễn đàn thanh niên, và hoạt động trải nghiệm thực tế ảo, người học cần được rèn luyện khả năng ứng xử văn hóa trong không gian mạng, biết kiểm soát cảm xúc, tôn trọng sự thật, bảo vệ quyền riêng tư và lan tỏa năng lượng tích cực. Khi những giá trị nhân văn truyền thống được chuyển hóa thành chuẩn mực hành vi trong môi trường số, chúng sẽ giúp thanh thiếu niên vừa làm chủ công nghệ, vừa giữ gìn được bản lĩnh, nhân cách và đạo đức của con người Việt Nam trong thời đại mới.

3. KẾT LUẬN

Ba hệ giá trị “Ngũ Thường”, “Ngũ Giới” và “Năm tính tốt” không chỉ phản ánh tiến trình phát triển của tư tưởng đạo đức Việt Nam qua các thời kỳ mà còn cho thấy khả năng kế thừa và sáng tạo độc đáo của dân tộc trong việc dung hòa giữa truyền thống và hiện đại. “Ngũ Thường” của Khổng Tử xây dựng khuôn mẫu đạo đức và trật tự xã hội, “Ngũ Giới” của Đức Phật hướng con người đến tu thân và lòng nhân ái, còn “Năm tính tốt” của Chủ tịch Hồ Chí Minh kết tinh tinh hoa của hai truyền thống ấy, mở ra hệ chuẩn mực nhân cách cách mạng và đạo đức công dân cho thời đại mới.

Sự giao thoa giữa ba hệ giá trị tạo nên bản sắc nhân văn của văn hóa Việt Nam, nơi con người được định hướng sống thiện, sống có nghĩa, có trí tuệ và có trách nhiệm với cộng đồng. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số, việc vận dụng và phát huy những giá trị này trong giáo dục và đời sống xã hội có ý nghĩa đặc biệt: giúp thế hệ trẻ củng cố bản lĩnh văn hóa, ứng xử có đạo đức trong không gian số, biết kế thừa truyền thống nhưng vẫn sáng tạo, hội nhập.

Giá trị của “Ngũ Thường – Ngũ Giới – Năm tính tốt” vì thế không chỉ là di sản quý báu mà còn là kim chỉ nam cho sự phát triển con người Việt Nam toàn diện, hướng đến một xã hội văn minh, nhân ái, và bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Khổng Tử. *Luận Ngữ. Bản dịch và chú giải*. Nxb Văn học. Hà Nội.
2. *Kinh Ngũ Giới*. Phật học Tùng thư Việt Nam, ấn hành.
3. Hồ Chí Minh. (1947). *Sửa đổi lối làm việc*. Hồ Chí Minh Toàn tập, Tập 5. Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật.
4. Buđaren, J. (1960). *Oriental Perspectives on Ho Chi Minh's Thought*. Paris: Éditions du CNRS.
5. Nguyễn Đình Thi. (1948). *Đất nước*. Thơ chọn lọc. Nxb Văn Nghệ.
6. Đào Duy Anh. (1957). *Nhớ Nghĩ Chiều Hôm*. Hồi ký. Hà Nội.
7. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 – Môn Giáo dục công dân*. Hà Nội.

“FIVE CONSTANTS”, “FIVE PRECEPTS”, “FIVE VIRTUES”: THE CULTURAL FOUNDATION OF VIETNAM’S YOUNG GENERATION

Abstract: This paper examines and analyzes three core ethical systems that have shaped the evolution of Vietnamese culture and thought: the “Five Constants” (Ngũ Thường) of Confucius, the “Five Precepts” (Ngũ Giới) of Buddhism, and the “Five Virtues” (Năm tính tốt) advocated by President Ho Chi Minh. Through an interdisciplinary approach that connects the history of ideas, moral philosophy, and educational science, the study clarifies the continuity, interaction, and transformation among traditional and modern moral foundations in Vietnam. The findings show that the “Five Constants” establish the moral and social order of human conduct; the “Five Precepts” guide people toward self-discipline, compassion, and harmony with others; while the “Five Virtues” represent a

creative synthesis that defines the moral character of modern Vietnamese people, deeply rooted in national spirit and imbued with universal humanistic values. The paper also proposes ways to apply these value systems in general education, higher education, community education, and leadership training in order to develop moral integrity, cultural identity, and social responsibility among the young generation in the context of globalization and digital transformation. The study affirms that the “Five Constants”, “Five Precepts”, and “Five Virtues” together form a solid cultural foundation for Vietnamese youth, helping them grow harmoniously in intellect, morality, and compassion, which serves as the ethical basis for the sustainable development of the nation.

Keywords: *Cultural education; five virtues; moral character; five constants; five precepts.*